

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2024/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lưu Văn S1, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Lưu Văn S1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Lưu Văn S1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung. Chị Trần Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lưu Khánh L, sinh ngày 19/8/2020. Anh S1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Anh S1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho anh S1 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Xác nhận chị Trần Thị S đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0005364** ngày **29/7/2024** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- UBND xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Trần Đình Chi